

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2021/HS-ST

Ngày: 27-7-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cà Văn Thanh và bà Hà Thị Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tía - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2021/TLST-HS ngày 18/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/QĐXXST-HS ngày 16/7/2021 đối với các bị cáo:

1. Lường Văn T, sinh ngày 04/4/1998, tại thành phố Sơn La. Nơi thường trú: Bản P, xã C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đảng phái: Không; con ông Lường Văn H (đã chết) và bà Lù Thị D; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2021 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Tòng Văn L, sinh ngày 27/11/1993, tại thành phố Sơn La. Nơi thường trú: Bản P, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đảng phái: Không; con ông Tòng Văn H và bà Quảng Thị K; bị cáo có vợ là Bùi Thị D (đã ly hôn), có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: ngày 25/8/2015 Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; ngày 11/9/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 18/3/2021, tại khu vực tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La tổ công tác Công an phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La phối hợp với Công an phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La phát hiện và bắt quả tang Tòng Văn L và Lường Văn T đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tòng Văn L và Lương Văn T khai nhận: Tòng Văn L và Lương Văn T là người nghiện ma túy, khoảng 21 giờ 00 phút ngày 18/3/2021, Lương Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda BLADE, biển kiểm soát 26B2-262.73 đi từ nhà T ở bản Panh, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đến phòng trọ của Tòng Văn L ở tổ 09, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La chơi. Tại đây T rủ L góp tiền đi mua ma túy hồng phiến về cùng sử dụng, L đồng ý. T góp 100.000đ (một trăm nghìn đồng), L góp 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). L điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE, màu đỏ, đen, biển kiểm soát 26B2-263.73 chở T đến khu vực bản Dữn, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La để tìm mua ma túy. Đến nơi, L xuống xe và bảo T ngồi trên xe chờ, L đi bộ một đoạn thì gặp và mua được của một người nam giới (không biết họ tên, tuổi và địa chỉ) đang đứng ở cạnh lề đường 01 gói bằng dính màu đen bên trong có chứa 20 viên Hồng phiến. L cất giấu gói ma lúy vừa mua được vào bên trong mũ bảo hiểm đang đội và quay lại bảo với T “*Đã lấy được rồi nhé*” (L và T hiểu là đã mua được ma túy rồi). L điều khiển xe chở T quay về phòng trọ của L để cùng nhau sử dụng ma túy. Khi đi đến cổng khu trọ, L dừng xe và lấy gói ma túy ra cầm ở tay phải thì bị tổ công tác Công an phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La phối hợp với Công an phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số 322/CT- VKSTP, ngày 17/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Tòng Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lương Văn T, Tòng Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với các bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Lương Văn T từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 18/3/2021.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Tòng Văn L từ đến 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 18/3/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh băng dính màu đen; Mẫu lưu có khối lượng 1,43 gam, ký hiệu LT2.

Trả lại cho bị cáo Tòng Văn L: số tiền 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MI 8 Lite màu đen, lắp kèm 01 sim Viettel có 05 số seri cuối là 72518; 01 chứng minh nhân dân số 050890039 mang tên Tòng Văn L.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn trả lại cho bà Quảng Thị Loan: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE, màu đỏ, đen,

biển kiểm soát 26B2-263.73 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 041492 mang tên Tòng Văn Sơ.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về án phí: Buộc các bị cáo Lương Văn T, Tòng Văn L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 18/3/2021, Lương Văn T, Tòng Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ 00 phút, ngày 18/3/2021 tại khu vực tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Lương Văn T, Tòng Văn L.

Vật chứng thu giữ: 01 gói băng dính màu đen bên trong có 20 viên nén màu hồng.

Tại bản Kết luận giám định số 638 ngày 23/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Kết luận: “Mẫu giám định trong vụ án ký hiệu LT1 là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,47 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,90gam; Loại Methamphetamine”.

Lời khai nhận tội của các bị cáo;

Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Lương Văn T, Tòng Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo Lương Văn T, Tòng Văn L phạm tội với tổng khối lượng 1,90 gam Methamphetamine. Hành vi của Lương Văn T vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng; Đối với Tòng Văn L trước đó có 02 tiền án chưa được xóa án tích do đó hành vi của Tòng Văn L vi phạm tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án

tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội bị cáo gây ra để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, cần giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với các bị cáo.

Bị cáo Lường Văn T giữ vai trò chính là người khởi xướng, rủ L góp tiền cùng đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo Tòng Văn L nhất trí tự nguyện và tham gia với vai trò giúp sức. Do vậy, cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự khi lên mức hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc nguồn gốc số ma túy trong vụ án, Tòng Văn L khai mua của một người nam giới (*không biết họ tên, tuổi và địa chỉ*) vào ngày 18/3/2021 tại khu vực bản Dữn, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào khác. Do đó, không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

[6] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh băng dính màu đen; Mẫu lưu có khối lượng 1,43 gam, ký hiệu LT2 xét là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, do đó cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MI 8 Lite màu đen, lắp kèm 01 sim Viettel có 05 số seri cuối là 72518; 01 chứng minh nhân dân số 050890039 mang tên Tòng Văn L là tài sản và giấy tờ tùy thân của Tòng Văn L không liên quan đến hành vi phạm tội và xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, con còn nhỏ, vợ đang đi cải tạo. Do vậy, cần trả lại cho các bị cáo.

[7] Về án phí: Do hành vi phạm tội của bị cáo nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 18/3/2021.

2. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn L 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 18/3/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh băng dính màu đen; Mẫu lưu có khối lượng 1,43 gam, ký hiệu LT2. Dán giấy niêm phong số 041939.

Trả lại cho bị cáo Tòng Văn L: số tiền 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng) được dán giấy niêm phong có số seri 046986; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MI 8 Lite màu đen, số IMEI 1: 869808039777194, IMEI 2: 869808039777202 lắp kèm 01 sim Viettel có 05 số seri cuối là: 72518 (điện thoại và sim đều đã qua sử dụng); 01 chứng minh nhân dân số 050890039 mang tên Tòng Văn L.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày /7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lương Văn T, Tòng Văn L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 27/7/2021.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Cầm Xuân Thủy

